

ÁO DÀI - LỄ PHỤC TRUYỀN THỐNG TRONG THỰC HÀNH TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU Ở HUẾ

Nguyễn Hữu Phúc

Áo dài từ lâu đã trở thành trang phục truyền thống, niềm tự hào và là nét đặc trưng văn hóa của dân tộc Việt Nam. Trải qua từng thời kì phát triển của chiếc áo dài, người dân Việt Nam nói chung, Huế nói riêng vẫn sử dụng áo dài trong dịp cưới hỏi, lễ hội, nghi lễ tôn giáo và thực hành tín ngưỡng. Trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ ở Huế, các tín đồ luôn trân trọng, gìn giữ và xem chiếc áo dài là một lễ phục truyền thống không thể thiếu trong các khoá lễ. Việc sử dụng chiếc áo dài trong thực hành nghi lễ thờ Mẫu đã thể hiện rõ vị trí và vai trò áo dài truyền thống trong đời sống văn hóa Huế.

1. Về nghi lễ lên đồng và phục trang hầu thánh Tứ phủ ở Huế

Lên đồng hay còn gọi là hầu thánh, hầu bóng, hầu đồng là một trong những nghi lễ đặc trưng và điển hình của tục thờ Mẫu và cũng chính là một hình thức của Shaman giáo. Đây là một loại hình sinh hoạt văn hóa tâm linh thuộc về dân gian có từ lâu đời với ý nghĩa tôn vinh các nhân vật lịch sử cùng với công trạng của họ dưới hình thức diễn xướng. Học giả Phan Kế Bính (1973: 339) nhận định rằng: “Đồng cốt là những người thờ về chư vị như thờ bà Liễu Hạnh công chúa, Thượng Ngàn công chúa, Cửu Thiên Huyền Nữ... thì gọi là đồng Đức Mẹ; thờ các vị Hoàng tử thì gọi là đồng Đức ông; thờ về các cậu thì là đồng Cậu quận; thờ về các cô gọi là đồng Cô”. Xét bản nguyên và tổng thể, lên đồng không phải là mê tín dị đoan mà là cầu nối để con người tìm đến sự đồng cảm, thoả mãn nhu cầu tâm linh, tăng thêm niềm tin sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống trần tục (Ngô Đức Thịnh và cộng sự 2013: 70). Hiểu một cách đơn giản thì lên đồng là “nghi lễ nhập hồn của các vị Thánh Tam phủ, Tứ phủ vào thân xác các Ông đồng, Bà

đồng, là sự tái hiện hình ảnh các vị Thánh, nhằm phán truyền, chữa bệnh, ban phúc lộc cho các tín đồ đạo Mẫu” (Ngô Đức Thịnh 2010: 37).

Có thể nói, tục thờ Mẫu Tứ phủ và Chư vị ở Huế có nguồn gốc từ đất Bắc theo dòng Nam tiến đã được “cung đình hóa” khi “Thần nữ Thiên Y - a - na chính thức trở thành vị Thánh Mẫu tối thượng trong tín ngưỡng thờ Mẫu được triều Nguyễn công nhận cũng mới có từ thời Đồng Khánh trở về sau” (Ngô Đức Thịnh 2012: 233). Vừa lên ngôi, vua Đồng Khánh đã cho tôn tạo, đổi tên đền Ngọc Trản thành điện Huệ Nam, và đưa các cuộc lễ tế tại đây vào hàng “đại tự” của triều đình. Từ đó về sau, tín ngưỡng thờ Mẫu đã phát triển một cách nhanh chóng với quy mô rộng lớn, khắp các tỉnh miền Trung, mà Huế là trung tâm. Sau này, khi Hội Thiên Tiên Thánh giáo ra đời đã đưa tín ngưỡng này phát triển hơn, tạo thành một sắc thái văn hóa thờ Mẫu riêng so với miền Bắc. Như vậy, “người Huế đã có sự tiếp thu và điều chỉnh phù hợp với mục đích thực hành thờ Mẫu, không còn giống nguyên gốc như ở miền Bắc, điều này được thể hiện cụ thể qua nghi lễ lên đồng và nghệ thuật diễn xướng châu văn mang đặc trưng của xứ Huế” (Nguyễn Hữu Phúc 2019: 101 - 102).

Đánh giá một cách tổng thể, tục thờ Mẫu của người Việt được chia thành ba dạng thức thờ Mẫu: Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ, gắn liền với thể thức thờ tự, thực hành nghi lễ lên đồng khác nhau. Sự khác nhau này dựa trên cơ sở của yếu tố lịch sử và sự giao lưu, tiếp biến văn hóa trong quá trình cộng cư của các dân tộc. Điều này thể hiện khá rõ nét qua tục thờ Mẫu ở Huế với vị thần chủ không phải là Vân Hương Thánh Mẫu (Liễu Hạnh công chúa) mà là Thiên Y A Na. Tín ngưỡng thờ Thiên Y A Na Thánh Mẫu là kết quả của sự tiếp biến văn hóa Việt - Chăm, là sự dung

hợp và Việt hóa Nữ thần Mẹ xứ sở Poh Inur Nagar của người Chăm (Nguyễn Văn Bốn 2019: 253).

Cũng giống như ở miền Bắc, đứng đầu trong hệ thống thần điện trong tín ngưỡng thờ Mẫu ở Huế là Vua Cha, mà cụ thể là Ngọc Hoàng Thượng Đế và Vua Cha Bát Hải Động Đình. Tiếp đến là Tam Toà Thánh Mẫu gồm Mẫu Thiên Y A Na (Mẫu Thượng Thiên), Mẫu Thượng Ngàn và Mẫu Thủy Cung. Nếu như ở miền Bắc, Thánh Mẫu Vân Hương vừa cai quản cõi Thượng Thiên vừa là hóa thân Địa Tiên Thánh Mẫu thì ở Huế ngoài Tam Toà Thánh Mẫu còn có Mẫu Trung Thiên cai quản Trung Thiên, ngoại cảnh, ngoại cang, nên còn gọi là Tứ phủ. Dưới Tam Toà Thánh Mẫu là Ngũ vị Thánh Bà và Lục vị Tôn Quan và những danh xưng này vừa mang những nét địa phương, vừa có sự đồng nhất, tương tự với các thánh được thờ trong điện thần ở miền Bắc như Tứ vị Châu Bà và Ngũ vị Tôn Quan. Tiếp đến là Tứ phủ Quan Hoàng, Thập Nhị Thánh Cậu, Thập Nhị Thánh Cô, Tả Hữu Các Quan, Ông Hạ Ban (Ông Hồ). Bên cạnh đó còn có một số vị thánh khác như Ông Chính Thượng Ngàn, Ngài Giám

sát Chiêm Thành, Bà Chiêm Thành, Quan Đốc binh, Cậu Khuôn viên, Cô Khuôn viên,...

Khi thực hành nghi lễ lên đồng, ngoại trừ các vị Thánh Mẫu, Vua Cha thì các vị thánh thuộc hệ thống thần linh Tứ phủ đều được các tín đồ Thánh Mẫu cung rước để hầu thánh. Tương ứng với mỗi vị thánh sẽ có sắc phục tương ứng và một số phụ kiện hầu thánh đi kèm. Ở hàng Thánh Bà là sử dụng phụng bào với năm màu: đỏ, xanh, trắng, vàng, đen (tím) tương ứng với ngũ hành, đầu đội khăn vành, chân đi hài. Còn các vị Quan lớn sẽ mang áo thêu rồng lớn với hình dạng như rồng vắt vai, rồng cuộn hay mặt hổ phù, đầu đội khăn đóng và chân mang hia. Các giá Hoàng thì thanh đồng sẽ mang áo thêu chữ thọ hoặc rồng ổ cuộn tròn, đầu đội khăn đóng, chân mang hia. Vì Cậu có vị trí nhỏ hơn các Tôn Quan nên sắc phục thêu rồng nhưng nhỏ hơn áo của các Quan lớn và Cô sẽ mang áo thêu hoa, công,... Như vậy, tùy theo mỗi cõi mà các vị thánh sẽ mang các sắc phục tương ứng và vị trí, vai trò khác nhau mà được quy định là rồng lớn, rồng bé, phụng hay công, hoa.



Sắc phục của Quan Đệ Tam Thủy phủ



Sắc phục của các Thánh Bà

(Ảnh: Tác giả)

Ngoài chiếc áo dài để tạo sự tôn nghiêm thì các thanh đồng còn sử dụng các đai thắt lưng đối với các Tôn Quan, Ông Hoàng, Thánh Cậu, cái cân đối với Thánh Bà và các Cô cùng một

số đồ phụ kiện kèm theo như: trâm, thẻ bài, ngọc bội, quạt, chuỗi hạt, bông tai, xà cạp,... Tuy nhiên, trong thực hiện nghi lễ lên đồng có một vật không thể thiếu đối với một thanh đồng và

một giá đồng đó là chiếc khăn phủ điện. Đây là vật khá quan trọng có hình dạng chữ nhật được phủ lên đầu các thanh đồng khi bắt đầu nghi thức hầu đồng. Chiếc khăn phủ điện này đã được thánh chứng minh qua nghi lễ trình đồng

mà đồng thầy đã thực hiện. Có thể nói, nét đặc trưng trong phục trang hầu thánh ở Việt Nam nói chung, Huế nói riêng là được “cung đình hóa”, có màu sắc sặc sỡ, trang nghiêm và kín đáo.



Hình ảnh khăn phủ điện, khăn tấu nhang và một số phụ kiện hầu thánh

(Ảnh: Tác giả)

2. Chiếc áo dài - lễ phục quan trọng trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu

Áo dài không đơn thuần là trang phục truyền thống của dân tộc Việt Nam, mà còn ẩn chứa bề dày lịch sử, văn hóa, nghệ thuật và mang đậm giá trị thẩm mỹ và nhân văn sâu sắc. Nếu như áo dài nữ là trang phục tôn vinh vẻ kín đáo, dịu dàng, quý phái của người con gái, thì áo dài nam là trang phục mang nét thanh lịch, tao nhã của người đàn ông (Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Thừa Thiên - Huế 2020: 255). Chính vì đặc điểm như vậy mà chiếc áo dài đã được các đồng đền/thủ am, thủ nhang, thanh đồng sử dụng như một trang phục truyền thống, quan trọng không thể thiếu trong các dịp hành hương, thực hành nghi lễ lên đồng trong các đền phủ thờ Mẫu.

Đối với người Huế, họ sử dụng chiếc áo dài trong thực hành nghi lễ thờ Mẫu với một số đặc điểm sau:

- Kín đáo: Với lễ phục, trang phục phải che kín thân, chân, tay khi thực hiện các nghi lễ, do đó áo dài cũng phải tiếp thu những đặc điểm này. Trong không gian điện thờ trang nghiêm với cách bày biện hoa, quả, thức ăn, đồ mã sang trọng, tất cả mọi người khi đến các ngôi đền dự tiệc thánh/ phiên hầu đều phải mang áo dài để

thể hiện sự tôn nghiêm, cung kính đối với Thánh Mẫu và Chư vị. Không chỉ thanh đồng mang những chiếc áo dài được thêu các hoa văn trang trí khi hầu thánh mà cả cung văn là những người hát vãn, tay quỳnh tay quý (hầu dâng cho thánh) và những người có mặt trong đền đều phải mang áo dài.

Tính kín đáo của chiếc áo dài được thể hiện qua tà áo, cổ áo. Trong công đoạn may chiếc áo dài, phần định hình của tà áo là công đoạn phức tạp nhất, bởi khi chiếc áo đẹp hay xấu đều do công đoạn này mà ra. Đối với vải có hoa văn trang trí, người thợ phải ráp hai tấm vải sao cho khớp hình hoa văn ở những chỗ đối nhau. Như hoa văn thân trước, thân sau, đường cúc áo trước ngực áo, tay áo, cổ áo phải ăn khớp với nhau như hình trên tấm vải liền. Sau công đoạn may áo, người thợ mới thực hiện phần thêu họa tiết rồng, phụng, hoa, mây, đường vân mây,... Tà áo dài cả nam lẫn nữ không thẳng mà kết cấu như hình chữ A, vạt trước và sau áo rộng, lên trên thu hẹp dần, vạt trước có hình cánh cung phía dưới. Cổ áo dài nam thường cao 4cm, vuông tạo hình đứng khép kín, tạo cảm giác nghiêm túc, kín đáo, chững chạc; cổ áo nữ chỉ cao 2cm để hở phần cổ, tạo tính quý phái, tăng tính gợi cảm của phụ nữ.



Hình ảnh chiếc áo dài truyền thống trong giá đồng Cô Bơ (ảnh trái) và Cậu Thủy (ảnh phải).

(Ảnh: Tác giả)

Một đặc trưng trong văn hóa thờ Mẫu ở Huế là việc thay y phục không diễn ra trước điện thờ như theo lối hầu miền Bắc và một số tỉnh ở Trung Bộ như Đà Nẵng, Quảng Nam, Nha Trang mà thay đồ ở phía ngoài. Vì cho rằng, việc thay y phục trước Thánh Mẫu và Chư vị đang thờ trong chánh điện là một hành động thiếu tôn trọng, không trang nghiêm. Cũng vì tính cung kính và

tôn trọng các vị thần linh, nên hầu dâng là những người kế cận, hỗ trợ thanh đồng trong quá trình thực hiện nghi lễ lên đồng cũng phải mang áo dài, chứ không mang áo bà ba như ở miền Bắc. Đặc điểm áo dài của những người hầu dâng là thường ngắn, tay áo không quá dài để thuận tiện trong quá trình trợ tác cho việc hầu thánh.



Hình ảnh các hầu dâng mang áo dài trong một giá đồng

(Ảnh: Tác giả)

- Phong thái đỉnh đạc: Cấu tạo hình áo, cách phối và bố trí các hoa văn, hoạ tiết để tạo tính cân đối với kỹ thuật may đã tạo nên sự cứng cáp đối với áo nam, sự mềm mại, duyên dáng đối với áo nữ. Đó cũng chính là điểm nhấn của áo, giúp hình dáng áo choãi hình chữ A, vừa phô diễn nét đẹp của người phụ nữ, vừa vững chãi, không bó sát thân đối với nam giới. Đặc điểm như vậy giúp người mặc mang một phong thái

ng nghiêm trang, oai vệ, phương phi, đỉnh đạc.

- Thẩm mỹ, tinh tế: Đối với việc hầu đồng, y phục hầu thánh hay còn gọi “khăn châu áo ngự” là rất quan trọng, không chỉ mặc đúng mà còn phải đẹp. Trang phục phải có sự đồng bộ từ khăn, áo (áo lót trong, áo dài), quần ống rộng, hài, hia và như vậy vừa phù hợp với công năng sử dụng, vừa thể hiện sự thẩm mỹ, tinh tế trên chiếc áo dài.

Khăn: Trong trang phục hầu thánh thì không thể thiếu được chiếc khăn đội trên đầu, giúp cho gọn gàng mái tóc. Đối với các giá Thánh Bà, các Cô thì thanh đồng sử dụng khăn vành có đính các hoạ tiết như phụng, hoa bằng kim tuyến hoặc bằng chỉ thêu; đối với các giá Tôn Quan, các Cậu, ông Hoàng thì thanh đồng mang khăn đóng. Và một số vị thánh có vị trí thấp hơn sẽ dùng chiếc khăn cột ngang trên đầu để thể hiện vị trí của họ.

Quần: Quần là thành phần tạo nên tổng thể hoàn chỉnh cho bộ trang phục áo dài. Quần thường được may bằng vải trắng, ống rộng có thể lên đến gần 40 cm. Lý do ống quần được may rộng như vậy bởi cặp quần phải may dài, rộng để thuận tiện đi lại hay co chân để nhảy.

Sự tinh tế còn thể hiện trên kỹ thuật may, như ghép hoa văn chỗ sống áo thật khớp, đường kim thẳng, nhỏ, đều, có chỗ dựa được giấu kín không thấy đường chỉ khâu. Đường tà lượn, chân vạt áo có đường cong hình cánh cung rất sống động. Để đảm bảo tính mỹ thuật của tạo hình tà, cổ, khuy, tay áo đều được tính toán rất kỹ lưỡng vừa phù hợp với công năng sử dụng vừa có tính thẩm mỹ. Vì mang những đặc điểm như vậy, nên cả nam và nữ khi thực hiện nghi thức hầu thánh cũng như các cung văn, hầu dâng đều sử dụng áo dài trong các khoá lễ.

Trong các lễ hội truyền thống của tín ngưỡng thờ Mẫu ở Huế, lễ hội điện Huệ Nam là quan trọng nhất, thu hút hàng vạn người dân và du

khách tham gia. Đây là một nghi lễ truyền thống, mang đậm màu sắc văn hóa - tín ngưỡng dân gian độc đáo diễn ra ở điện Huệ Nam, còn gọi là điện Hòn Chén, nằm ở làng Hải Cát, huyện Hương Trà, phía Tây Nam Cố đô Huế, được tổ chức thường niên vào tháng 3 và tháng 7 âm lịch hằng năm. Lễ hội diễn ra bao gồm các phần chính là lễ nghinh thần và lễ chánh tế. Lễ nghinh thần tức là lễ rước các vị Thánh Mẫu và chư vị về điện Huệ Nam. Nghi lễ này giống như một festival văn hóa dân gian trên sông Hương, đưa Thánh Mẫu Thiên Y A Na từ Thánh đường Thiên Tiên Thánh giáo về điện Hòn Chén và nghinh Mẫu về làng Hải Cát. Đây là dịp để thể hiện sâu sắc thái độ tôn kính của cộng đồng đối với một vị Thánh Mẫu được tôn sùng là vị Thành Hoàng làng.

Đám rước tấp nập trên những chiếc thuyền kết đôi, được gọi là “băng”, với cờ phướn, hương án đủ màu sắc. Trên những cái băng, đều có một chiếc bàn thờ cùng long kiệu. Đi đầu là chiếc thuyền đơn - thuyền giám sát Thượng Ngàn để mở đường, đi sau là băng Thượng Sơn, kế đến là băng Quan Thánh đẹp đường. Sau các băng có chức năng mở đường này, mới đến các băng Mẫu và băng Hội đồng. Đi sau băng Mẫu là băng Mẫu Thủy Cung, băng Hội Đồng Đức châu và Thập nhị Thánh Cô (Nguyễn Hữu Thông và cộng sự 2006: 170). Tham gia lễ hội, các tín đồ mang các y phục hầu thánh, những chiếc áo dài đủ màu sắc như trong một ngày hội áo dài truyền thống.



Hình ảnh người dân tham gia lễ nghinh thần trong lễ hội điện Huệ Nam.

(Ảnh: Tác giả)



Hình ảnh thanh đồng trong những trang phục hầu thánh tại lễ hội

(Ảnh: Tác giả)

3. Kết luận

Chiếc áo dài là lễ phục quan trọng và đặc trưng trong thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ ở vùng đất cổ đô. Trải qua bao thăng trầm lịch sử, tín đồ thờ Mẫu ở Huế vẫn trân trọng và gìn giữ chiếc áo dài trong thực hành nghi lễ lên đồng, xem nó là y phục truyền thống của tín ngưỡng thờ Mẫu. Nó mang giá trị văn hoá sâu sắc, vừa thể hiện nhu cầu thẩm mỹ vừa thể hiện ước vọng tâm linh của con người. Vì vậy, áo dài Huế cần được giữ gìn và phát huy trong đời sống hiện nay./.

2. Nguyễn Văn Bốn (2019), *Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở Khánh Hòa*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Hữu Phúc (2019), "Vai trò vua Đồng Khánh đối với sự phát triển tín ngưỡng thờ Mẫu Tứ phủ ở Huế", *Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo*, số 8.
4. Sở Văn hoá và Thể thao tỉnh Thừa Thiên - Huế (2020), *Huế - kinh đô Áo dài Việt Nam*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
5. Ngô Đức Thịnh (2010), *Lên đồng, hành trình của thần linh và thân phận*, Nxb. Thế giới.
6. Ngô Đức Thịnh (2012), *Đạo thờ Mẫu ở Việt Nam*, Nxb. Thời đại.
7. Ngô Đức Thịnh - Lưu Minh Trị - Trần Quang Dũng (2013), *Tín ngưỡng thờ Mẫu và nghi lễ hầu đồng*, Nxb. Văn hóa - Thông tin.
8. Nguyễn Hữu Thông và nhóm biên soạn (2006), *Hái Cát - đất và người*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Kế Bính (1973), *Việt Nam phong tục*, Nhà sách Khai Trí xuất bản.

THS. NGUYỄN HỮU PHÚC

Phòng Tư liệu Trí Thông Đường, Tp. Huế

TIN TỨC

NGHIỆM THU CHÍNH THỨC BA ĐỀ TÀI CẤP BỘ (2019-2020) CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU VĂN HOÁ

Chiều ngày 13/01/2021, tại trụ sở số 1 Liễu Giai, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã tổ chức nghiệm thu chính thức 03 đề tài cấp Bộ do Viện Nghiên cứu Văn hóa chủ trì, được thực hiện trong hai năm 2019 - 2020. Đề tài "Thực hành tín ngưỡng Tứ phủ của người Việt từ sau vinh danh" do PGS. TS. Nguyễn Thị Yên làm chủ nhiệm được Hội đồng nghiệm thu đánh giá 82,3 điểm, xếp loại Khá. Đề tài "Tranh

cổ động Việt Nam sau Đổi mới từ góc nhìn văn hóa" do TS. Nguyễn Mỹ Thanh làm chủ nhiệm đạt 90,8 điểm, xếp loại Xuất sắc. Đề tài "Lễ hội làng Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội: Sáng chế truyền thống trong bối cảnh đương đại" do TS. Nguyễn Giáo làm chủ nhiệm đạt 88,5 điểm, xếp loại Khá.

Thu Hằng